

Bản án số: 340/2022/HS-ST

Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thỏa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 311/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1985; Tại: Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị Ngọc T; Có chồng là Trần Quốc K (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Nguyễn Trần M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: phường P, quận H, thành phố Hà Nội

***Người làm chứng:** Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Trần M- SN: 1979, chị Nguyễn Thị Thúy N- SN: 1984, trú tại: phường L, quận H đang sống ly thân khoảng 6-7 năm nay. Từ năm 2017-2018, anh M và con trai Nguyễn Trần Anh Huy- SN: 2007 đến ở tại nhà của Nguyễn Thị N ở phường P, quận H.

Khoảng 09 giờ ngày 17/3/2021, chị Nguyễn Thị Thúy N có rủ chị Trần Thị Mai- SN: 1976, trú tại: tổ 9, phường Phú Lãm, quận Hà Đông đến Phòng 1112, tòa V6 chung cư The-Vesta để gặp anh M nói chuyện về việc đánh con và việc nuôi con chung của vợ chồng. Đến nơi, chị N và anh M xảy ra xô xát chửi nhau, sau đó N đập đồ quạt, rồi bê ghế ở phòng khách ném trúng tay trái anh (anh M khai). Anh M bảo N ngồi xuống ghế nói chuyện, N lại đập vào tay anh làm rơi điện thoại, anh nhặt lên và điện cho N về. Khoảng 5 đến 10 phút sau thì N đi về, lúc này thấy N đang chửi nhau xô sát với anh M thì N đã yêu cầu hai bên ngồi xuống nói chuyện. Khi đó, N và N lại xảy ra xô xát bằng chân tay không. Tiếp đó, N đã lấy bát ở phòng bếp ném xuống nền nhà, cầm cốc thủy tinh, lọ hoa ném về phía N nhưng không trúng. Chị Mai can ngăn đẩy anh M vào trong phòng ngủ và đóng cửa lại, N cũng vào phòng ngủ cạnh cửa ra vào để tránh. Sau thấy bên ngoài N vẫn chửi bới, đập phá đồ thì N đã gọi điện cho mẹ là bà Lê Thị Ngọc T- SN: 1963, trú tại: phường P, Quận H, Thành phố Hà nội đến. khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bà T đến, thấy N và N đang đánh nhau thì bà cũng lao vào túm tóc, ghi đầu N xuống, lúc này N nhặt 01 mảnh sành vỡ ở nền nhà vung lên rạch vào mặt N mấy phát. Khi đó, chị Mai đã điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Quỳnh- SN: 1965 ở Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông đến đưa N đi cấp cứu. Anh M, N và bà T bị thương nhẹ không điều trị ở đâu.

Ngày 18/3/2021, chị Nguyễn Thị Thúy N có đơn tố giác gửi Công an phường Phú Lãm để giải quyết. Công an phường Phú Lãm đã thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị N các vật chứng, gồm: 01 bình hoa bị vỡ miệng; 01 chiếc bàn gỗ bị gãy chân (bàn FISO); các mảnh sành và mảnh thủy tinh vỡ. Sau tin báo, vật chứng được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông điều tra giải quyết. Ngày 18/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với chị N, N và anh M. Kết quả:

1. Chị Nguyễn Thị N bị đa chấn thương vùng mặt được khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông từ ngày 17/3/2021 đến ngày 24/3/2021 với các vết thương: Rách da vùng thái dương- đuôi cung mày phải, kích thước 2cm, bờ gọn, rớm máu; rách da vùng bờ- mi trên phải, kích thước 1cm, bờ nhám nhở, rớm máu; rách da vùng mi trên- dưới cung mày phải kích thước 3cm, bờ gọn, rớm máu; vết thương rách da vùng mi dưới- góc mắt phải kích thước 1cm, bờ gọn, rớm máu; rách da vùng gò má phải kích thước 3cm bờ gọn, rớm máu và sây sát vùng gò má phải, đau vừa.

Tại bản kết luận giám định số 3037/C09-TT01 ngày 29/4/2022 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an (bút lục 70 đến 73), kết luận:

Đối chiếu với Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích sau: Sẹo kích thước nhỏ vùng thái dương phải: 03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng cùng mày và mi trên, mắt phải: 03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng mi trên mắt phải: 03%; Sẹo kích thước nhỏ mi dưới mắt phải: 03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má phải: 03%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thúy N tại thời điểm giám định là **14%**. Cơ chế hình T thương tích: Các thương tích của chị N do vật có cạnh sắc gây ra.

2. Anh Nguyễn Trần M bị 01 vết xước gần khuỷu tay trái KT: (4x0,5)cm; 01 vết xước ở bắp tay dài 5cm và 01 vết xước ở ống đồng chân trái dài 01cm.

Tại bản kết luận giám định số 3799/C09-TT1 ngày 25/5/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an (bút lục 98, 99), kết luận:

Đối chiếu với Bảng 1-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương đối với sẹo kích thước nhỏ tại mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái, không ảnh hưởng chức năng của anh Nguyễn Trần M tại thời điểm giám định là **01%**. Thương tích tại mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái và thương tích thể hiện tại bản ảnh gửi giám định (cánh tay phải, mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái) của anh M do vật tày gây ra.

3. Nguyễn Thị N bị 01 vết xước da mu bàn tay phải, KT: (1,5x0,2)cm; 01 vết xước ở cằm, KT: (0,5x0,5)cm; 01 vết bầm tím ở ngón út bàn tay phải, KT: (1x1)cm.

Tại bản kết luận giám định số 3798/C09-TT1 ngày 25/5/2021 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an (bút lục 42 đến 44), kết luận:

Đối chiếu với Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thúy N tại thời điểm giám định là **0%**.

4. Bà Lê Thị Ngọc T bị 01 vết xước da vùng mặt phải, kích thước (0,6x5)cm; vùng ngực có 03 vết xước: 01 vết KT: (2x1)cm, 01 vết KT: (2,3x1)cm và 01 vết KT: (5x1)cm; vùng bụng phải có 03 vết xước da, vết lớn nhất có KT: (1x1)cm, vết nhỏ nhất có KT: (0,5x3)cm.

Đối với bà Lê Thị Ngọc T, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng bà T cương quyết từ chối không đi giám định, nên không thực hiện được.

Về thiệt hại tài sản: Ngày 17/5/2021, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá đối với các tài sản bị hủy hoại, hư hỏng tại nhà của Nguyễn Thị N. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2021 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông (bút lục 25, 26), kết luận:

“- Thiệt hại của 01 bình hoa bằng gốm cao khoảng 1,3m, dạng lọ lục bình, bị vỡ phần cổ bình, đã qua sử dụng, thu được tang vật là 500.000 đồng.

- Thiệt hại của 01 chiếc bàn Fiso bằng gỗ công nghiệp, kích thước 3-5m, bị gãy 2 chân, đã qua sử dụng, thu được tang vật là 200.000 đồng.

- Thiệt hại của bộ bát đĩa, cốc bằng gốm, thủy tinh bị vỡ (khoảng 20 bát con), 05 bát đựng canh, 10 đĩa sứ, 10 đĩa thủy tinh, không biết nhãn hiệu: **Không đủ cơ sở định giá.**

- Thiệt hại của bộ cốc gốm khoảng 06 cái, cốc thủy tinh khoảng 12 cái bị vỡ vụn: **Không đủ cơ sở định giá.**

- Thiệt hại của 01 nắp vung xoong kính thủy tinh vỡ vụn, không biết nhãn hiệu: **Không đủ cơ sở định giá”.**

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trần M không có yêu cầu giải quyết gì về thương tích của mình. Nên không có căn cứ xử lý.

Về hành vi xô xát đánh nhau giữa bà Lê Thị Ngọc T với Nguyễn Thị Thúy N: Quá trình điều tra xác định do bức xúc thấy chị N đánh con mình (bị can N), đồng thời đập phá các đồ dùng sinh hoạt của nhà N, bà T đã lao vào giằng co chân tay không với N, không biết và giúp gì N khi N dùng mảnh sành gây thương tích cho N. Nên xác định bà T không có đồng phạm với N về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình giằng co với chị N bà T khai bị mất 01 mặt dây chuyền, kết quả điều tra không xác định được, nên không có cơ sở để kết luận giải quyết trong vụ án.

Hành vi ném, đập phá đồ đạc (tài sản của Nguyễn Thị N) và chửi bới, xô sát, giằng co đánh nhau với anh M, bà T bằng chân tay không của Nguyễn Thị Thúy N, ở trong nhà của N. Xét thấy, thiệt hại hư hỏng tài sản nhỏ (700.000 đồng), nhân thân N chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm xâm phạm tài sản. Nên không cấu thành tội phạm “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Mặt khác thương tích anh M không lớn (01%), bà T từ chối giám định. Công an quận Hà Đông đã xử phạt hành chính theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKS-HĐ ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và Viện kiểm sát truy tố bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Trần M thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, bản thân bị hại đến nhà bị cáo đã đập phá đồ dùng và đánh cả anh gây thương tích. Đối với thương tích của anh đến nay anh không yêu cầu gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hành vi vi phạm của bị cáo là bột phát và cũng là lỗi 1 phần của bị hại.

Người làm chứng bà Lê Thị Ngọc T thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, bà thừa nhận chỉ có hành vi xô xát bằng tay giằng co với bị hại do bức xúc thấy bị hại đánh con gái là N chứ không hề giữ bị hại để cho bị cáo rạch vào mặt bị hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hành vi vi phạm của bị cáo là bột phát và cũng là lỗi 1 phần của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình truy tố bị can Nguyễn Thị N đã bồi thường thương tích cho chị Nguyễn Thị Thúy N. Chị N có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị N và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình hoa bị vỡ miệng; 01 chiếc bàn bị gãy 02 chân; một số mảnh thủy tinh và mảnh sành vỡ.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc chồng đã ly thân đánh con chung, khoảng 10 giờ ngày 17/3/2021 Nguyễn Thị Thúy N đã tìm đến thuộc tổ 3, phường Phú Lãm, quận H, thành phố Hà Nội (nhà của Nguyễn Thị N nơi chồng con N đang ở chung) để giải quyết việc con chung. Tại đây đã xảy ra xô sát chửi đánh nhau giữa N với anh Nguyễn Trần M (chồng N), sau là Nguyễn Thị N và bà Lê Thị Ngọc T (mẹ N). Quá trình xô sát một số tài sản của nhà N bị đập phá. Vì bức súc do bị chửi, bị đánh và bị đập phá tài sản, N đã nhặt 01 mảnh sành vỡ ở nền nhà vung lên rạch vào mặt N mấy phát, làm N bị thương tổn hại **14%** sức khỏe. Hành vi dùng 01 mảnh sành vỡ rạch vào mặt bị hại với tỷ lệ tổn thương 14% của bị cáo đã phạm vào tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ của tội : “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã liêu lĩnh, côn đồ coi thường sức khỏe của người khác, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây tổn hại cho sức khỏe cho bị hại. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự .

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

ng nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cho bị cáo được hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình truy tố bị can Nguyễn Thị N đã bồi thường thương tích cho chị Nguyễn Thị Thúy N. Chị N có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị N và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bình hoa bị vỡ miệng; 01 chiếc bàn bị gãy 02 chân; một số mảnh thủy tinh và mảnh sành vỡ xét đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Nguyễn Thị N **36 (ba mươi sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy : 01 bình hoa bị vỡ miệng; 01 chiếc bàn bị gãy 02 chân; một số mảnh thủy tinh và mảnh sành vỡ (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy